

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 121 và 122

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị Quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Nghị Quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị Quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/8/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-BYT ngày 23/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 4186/QĐ-BYT ngày 30/8/2021 của Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ phân bổ vắc xin phòng, chống COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-VSDTTU ngày 31/8/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc thành lập Hội đồng phân bổ vắc xin phòng COVID-19 trong chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022 và Quyết định kiện toàn Hội đồng tại số 1676/QĐ-VSDTTU ngày 6/12/2021;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-VSDTTU ngày 13/09/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc ban hành quy trình phân bổ vắc xin phòng COVID-19 trong chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng phân bổ vắc xin COVID-19 ngày 20/01/2022 (phiên thứ mười tám);

Xét đề nghị của Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân bổ Đợt 121 gồm 2.060.970 liều vắc xin Comirnaty/Pfizer - BioNTech mua từ nguồn Ngân sách nhà nước và Đợt 122 gồm 1.638.000 liều vắc xin Comirnaty/Pfizer - BioNTech do COVAX Facility viện trợ và 616.530 ống dung môi cho các Đơn vị theo số lượng tại Phụ lục 1.

Điều 2:

1. Văn phòng Chương trình Tiêm chủng mở rộng các khu vực, các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur tiếp nhận vắc xin theo số lượng và địa điểm tại Phụ lục 1. Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia liên hệ và chuyển dung môi đến Văn phòng Chương trình Tiêm chủng mở rộng các khu vực. Văn phòng Chương trình

Tiêm chủng mở rộng các khu vực phối hợp tiếp nhận số dung môi được phân bổ tại Sân bay.

2. Văn phòng Chương trình Tiêm chủng mở rộng các khu vực, các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur chủ động điều phối lô vắc xin được phân bổ theo từng đợt cho các tỉnh/thành phố thuộc khu vực.


3. Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các Quân khu liên hệ và phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur để thống nhất việc tiếp nhận và vận chuyển vắc xin và dung môi cho các tỉnh/thành phố thuộc các quân khu quản lý.

4. Các đơn vị khẩn trương tiếp nhận vắc xin và tổ chức tiêm liều cơ bản, liều bổ sung, liều nhắc lại cho các đối tượng trên địa bàn, đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả, đúng mục đích, đối tượng, hoàn thành trong thời gian sớm nhất và báo cáo kết quả theo quy định. *Lưu ý các Đơn vị y tế Trung ương trực thuộc Bộ Y tế tiếp nhận vắc xin tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/TP, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả tiêm chủng cho Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/TP, Chương trình Tiêm chủng Quốc gia theo quy định.*

5. Các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur thực hiện việc nhập, xuất kho vắc xin và dung môi cho các đơn vị trên Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia theo qui định.

6. Việc bảo quản, vận chuyển và sử dụng vắc xin theo các qui định và hướng dẫn của Bộ Y tế.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4: Các ông, bà: Trưởng Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia, Trưởng phòng Hành chính – Vật tư, Trưởng phòng Tài chính Kế toán và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Vụ/Cục: KHTC, YTDP, QLD (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Thường trực HĐND; UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (để b/cáo);
- Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng (để phối hợp);
- Cục Vận tải, Bộ Quốc phòng (để phối hợp);
- Các Quân khu (để phối hợp);
- Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur (để phối hợp);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố (để phối hợp);
- Trung tâm KSBT các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Lưu HCVT, TCQG.



Đặng Đức Anh

Phụ lục 1: Phân bổ vắc xin Pfizer và dung môi cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố đợt 121 và 122

(Ban hành kèm theo Quyết định số 100 /QĐ-VSDTTU ngày 24/01/2022 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

TT	Quân khu	Tỉnh/Thành phố	Đợt 121 – NSNN		Đợt 122 COVAX		Số lượng, lô, hạn sử dụng
			Vắc xin (liều)	Dung môi (ống)	Vắc xin (liều)	Dung môi (ống)	
1.	/	Hà Nội				-	<p>967.590 liều, bao gồm</p> <p>+ Tại Viện VSDT Trung ương: 837.240 liều</p> <p>- Lô PCA0053: 105.060 liều, HSD 30/6/2022</p> <p>- Lô FN4207: 34.980 liều, HSD 30/6/2022</p> <p>- Lô PCA0041: 697.200 liều, HSD 30/6/2022</p> <p>- Đơn giá: 155.722,5 đồng/liều</p> <p>+ Tại Quân khu 3: 130.350 liều</p> <p>- Lô FN4207, HSD 30/6/2022</p> <p>- Đơn giá: 155.722,5 đồng/liều</p> <p>161.350 ống dung môi</p>
		- Trung tâm KSBT Hà Nội	73.710	12.290			
		- Bệnh viện Bạch Mai	19.890	3.320			
		- Bệnh viện Nhi Trung ương	5.850	980			
		- Bệnh viện Phổi Trung ương	19.890	3.320			
		- Bệnh viện Nội tiết Trung ương	3.510	590			
		- Bệnh viện Lão khoa Trung ương	1.170	200			
		- Bệnh viện Phụ sản Trung ương	3.510	590			
		- Bệnh viện Châm cứu Trung ương	1.170	200			
		- Bệnh viện Than - Khoáng sản	2.340	390			
		- Viện Kiểm định Quốc gia vắc xin và Sinh phẩm y tế	10.530	1.760			
		- Phòng Y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	1.170	200			
		- Bệnh viện TW Quân đội 108	7.020	1.170			
- Lưu điều phối tại TT KSBT	23.400	3.900					
2.	Quân khu 1	Bắc Giang	129.870	21.650		-	
3.	Quân khu 2	Phú Thọ	10.530	1.760		-	
4.	Quân khu 2	Yên Bái	72.540	12.090		-	
5.	Quân khu 2	Điện Biên	46.800	7.800		-	
6.	Quân khu 3	Hải Phòng				-	
		- Trung tâm KSBT Hải Phòng	136.890	22820			
		- Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	2.340	390			



Handwritten signature in blue ink.

TT	Quân khu	Tỉnh/Thành phố	Đợt 121 – NSNN		Đợt 122 COVAX		Số lượng, lô, hạn sử dụng
			Vắc xin (liều)	Dung môi (ống)	Vắc xin (liều)	Dung môi (ống)	
7.	Quân khu 3	Thái Bình				-	
		- Trung tâm KSBT Thái Bình	50.310	8390			
		- Đại học Y Dược Thái Bình	1.170	200			
8.	Quân khu 3	Nam Định	31.590	5.270		-	
9.	Quân khu 3	Hà Nam	58.500	9.750		-	
10.	Quân khu 3	Ninh Bình	74.880	12.480		-	
11.	Quân khu 3	Hưng Yên	179.010	29.840		-	
12.	Quân khu 4	Quảng Trị	15.210	2.540		-	
13.	Quân khu 5	Đà Nẵng - Bệnh viện C Đà Nẵng	9.360	1.560		-	
14.	Quân khu 5	Quảng Nam	182.520	30.420		-	
15.	Quân khu 5	Quảng Ngãi	332.280	55.380		-	
16.	Quân khu 5	Bình Định	117.000	19.500		-	
17.	Quân khu 5	Phú Yên	46.800	7.800		-	
18.	Quân khu 5	Khánh Hòa	234.000	39.000		-	
19.	Quân khu 7	Bình Thuận		-	234.000	39.000	
20.	Quân khu 5	Gia Lai	25.740	4.290		-	
21.	Quân khu 5	Đắc Nông	25.740	4.290		-	

1.171.170 liều, bao gồm:

Đợt 121

+ **Tại Quân khu 4: 15.210 liều**

- Lô 1F1033A, HSD 30/6/2022

- Đơn giá: 155.722,5 đồng/liều

+ **Tại Quân khu 5: 921.960 liều**

- Lô 1F1031A: 140.400 liều, HSD 30/6/2022

- Lô 1F1038A: 5.850 liều, HSD 30/6/2022

- Lô 1F1038A: 635.310 liều, HSD 30/6/2022

- Lô 1F1031A: 140.400 liều, HSD 30/6/2022

- Đơn giá: 155.722,5 đồng/liều

Đợt 122

+ **Tại Công ty MAY: 234.000 liều**

- Lô FN4207, HSD 30/6/2022

- Đơn giá: 156.100,5 đồng/liều

195.200 ống dung môi

51.480 liều tại Quân khu 5

- Lô: 1F1038A, HSD 30/6/2022

- Đơn giá: 155.722,5 đồng/liều

8.580 ống dung môi

CH
ƯƠN

uk

TT	Quân khu	Tỉnh/Thành phố	Đợt 121 – NSNN		Đợt 122 COVAX		Số lượng, lô, hạn sử dụng
			Vắc xin (liều)	Dung môi (ống)	Vắc xin (liều)	Dung môi (ống)	
22.	Quân khu 7	Tp. Hồ Chí Minh					1.508.130 liều, bao gồm Đợt 121 + Tại Quân khu 7: 104.130 liều - Lô 1F1035A, HSD 30/6/2022 - Đơn giá: 155.722,5 đồng/liều Đợt 122 + Tại Công ty MAY: 1.404.000 liều - Lô FN4207, HSD 30/6/2022 - Đơn giá: 156.100,5 đồng/liều 251.400 ống dung môi
		- Trung tâm KSBT TP. Hồ Chí Minh	81.900	13.650	491,400	81,900	
		- Bệnh viện Thống Nhất	10.530	1760			
		- Lưu điều phối tại Trung tâm KSBT TP. HCM	11.700	1.950			
23.	Quân khu 7	Đồng Nai			99,450	16,580	
24.	Quân khu 7	Lâm Đồng			257,400	42,900	
25.	Quân khu 7	Bình Phước			10,530	1,760	
26.	Quân khu 9	Cần Thơ					
		- Trung tâm KSBT TP. Cần Thơ			50,310	8390	
		- Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ			1,170	200	
		- Trường Đại học Y Dược Cần Thơ			5,850	980	
27.	Quân khu 9	An Giang			43,290	7,220	
28.	Quân khu 9	Bến Tre			200,070	33,350	
29.	Quân khu 9	Trà Vinh			109,980	18,330	
30.	Quân khu 9	Vĩnh Long			60,840	10,140	
31.	Quân khu 9	Tiền Giang			25,740	4,290	
32.	Quân khu 9	Cà Mau			47,970	8,000	
Kiểm định và lưu mẫu			600	0	0	0	
Tổng			2.060.970	343.490	1.638.000	273.040	

1
E

M